

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020	14 - 42
8. Phụ lục	43

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 21 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 28) 3770 1114
- Fax : (84 - 28) 3770 1116

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm bán ra;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp- xây dựng, thiết bị chống sét;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện hàng tiêu dùng;
- Đại lý gửi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại;
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng chuyên. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp, hóa chất, pin, accu và bộ nạp, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Tư vấn về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ, dịch vụ quản lý máy tính;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Mua bán phần mềm tin học;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, metanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sô-đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;
- Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Lâm Thiếu Quân	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017 Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Thomas Lau Hermansen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2019
Bà Trịnh Thị Thúy Liễu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2019
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Thiếu Quân - Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Tập đoàn.

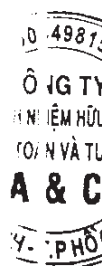
Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 6 năm 2020



Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1105/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 6 năm 2020, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1



Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2020

0390
C
CH
MT
A
TNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		410.423.405.392	369.373.974.493
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.039.766.039	78.529.235.789
1. Tiền	111		11.939.766.039	36.019.151.217
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.100.000.000	42.510.084.572
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		73.035.957.385	30.935.074.783
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	73.035.957.385	30.935.074.783
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		231.668.533.018	205.949.109.819
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	223.883.146.120	196.964.267.630
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	18.343.944.794	15.053.037.967
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.736.447.884	14.456.077.415
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(25.411.484.212)	(20.640.751.625)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		116.478.432	116.478.432
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	76.805.800.353	48.210.299.897
1. Hàng tồn kho	141		91.265.678.927	61.710.726.521
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(14.459.878.574)	(13.500.426.624)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.873.348.597	5.750.254.205
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.417.285.392	3.025.817.570
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.456.063.205	2.720.478.866
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	-	3.957.769
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

449

NG

HIỆM

VN V

&

T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		94.490.611.031	95.560.800.564
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.866.619.695	5.783.016.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		20.000.000	25.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	5.846.619.695	5.963.826.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	-	(205.810.000)
II. Tài sản cố định	220		63.797.209.031	67.388.241.636
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	38.270.952.184	41.326.015.825
- Nguyên giá	222		75.175.079.376	74.942.624.242
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.904.127.192)	(33.616.608.417)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	25.526.256.847	26.062.225.811
- Nguyên giá	228		36.722.708.703	36.051.935.639
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.196.451.856)	(9.989.709.828)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	19.138.871.118	16.523.836.074
- Nguyên giá	231		60.922.228.800	56.268.320.743
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(41.783.357.682)	(39.744.484.669)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		67.250.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		67.250.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.620.661.187	5.865.706.854
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.462.982.554	4.766.108.293
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	820.201.406	424.644.134
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.13	337.477.227	674.954.427
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		504.914.016.423	464.934.775.057

15.
TY
ƯU
TUV
C
5C

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		186.142.167.973	141.163.259.932
I. Nợ ngắn hạn	310		177.091.455.202	127.198.867.407
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	53.492.086.628	43.604.560.787
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	34.861.662.537	7.973.545.992
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	6.752.790.406	13.749.867.040
4. Phải trả người lao động	314	V.17	5.452.047.999	12.444.574.273
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	7.882.736.300	12.897.947.792
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	2.536.362.337	7.351.174.163
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	21.516.338.163	6.800.461.228
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	34.849.750.265	6.927.636.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22a	6.473.124.056	11.753.710.343
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	3.274.556.511	3.695.389.789
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.050.712.771	13.964.392.525
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		137.691.219	247.923.886
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	17.855.555
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	343.519.200	326.453.550
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.24	2.973.800.000	3.111.800.000
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.22b	2.858.765.278	7.201.935.390
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.25	2.736.937.074	3.058.424.144



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		318.771.848.450	323.771.515.125
I. Vốn chủ sở hữu	410		318.771.848.450	323.771.515.125
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26	190.647.980.000	190.647.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		190.647.980.000	190.647.980.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.26	(721.880.000)	(721.880.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26	4.689.718.349	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26	72.174.983.123	82.906.396.885
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		55.408.147.571	82.906.396.885
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		16.766.835.552	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	51.981.046.978	50.939.018.240
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		504.914.016.423	464.934.775.057

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020


Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu


Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng


Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	390.366.905.597	445.628.227.991
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		28.459.000	34.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		390.338.446.597	445.594.227.991
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	288.335.423.608	312.989.063.602
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		102.003.022.989	132.605.164.389
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.253.841.270	6.337.560.922
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.744.575.716	772.366.382
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.774.707.158	424.722.594
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	44.364.717.293	49.702.825.428
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	39.178.924.160	43.449.866.334
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.968.647.090	45.017.667.167
12. Thu nhập khác	31	VI.7	4.212.767.053	14.859.957.408
13. Chi phí khác	32	VI.8	317.359.012	2.450.856.187
14. Lợi nhuận khác	40		3.895.408.041	12.409.101.221
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.864.055.131	57.426.768.388
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	6.498.100.399	12.290.096.811
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(533.557.272)	38.355.154
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		23.899.512.004	45.098.316.423
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		16.766.835.552	34.326.820.899
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		7.132.676.452	10.771.495.524
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	888	1.790
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	888	1.790

10
C
H
IT
A
/VH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng

Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.864.055.131	57.426.768.388
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11, V.13	8.067.124.009	8.486.944.865
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.7, V.22	(4.099.381.862)	(15.226.852.248)
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	91.690.003	(15.222.052)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(5.925.174.380)	(5.664.589.134)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.774.707.158	424.722.594
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.25	1.321.048.504	1.601.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.094.068.563	47.032.772.413
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.103.564.291)	(26.774.163.774)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(31.792.839.789)	16.919.377.392
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.767.243.655	(5.058.087.464)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(88.342.083)	119.848.202
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(1.774.707.158)	(482.330.165)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(10.427.948.156)	(9.426.481.799)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.23	304.139.943	166.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(1.435.840.500)	(1.174.008.061)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.457.789.816)	21.322.926.744
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.194.127.939)	(7.339.082.979)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(66.505.099.969)	(15.955.832.749)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		24.404.217.367	17.935.953.333
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.559.944.500)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	315.033.047
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, V1.3	4.232.510.299	6.190.165.100
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(44.062.500.242)	(2.413.708.748)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

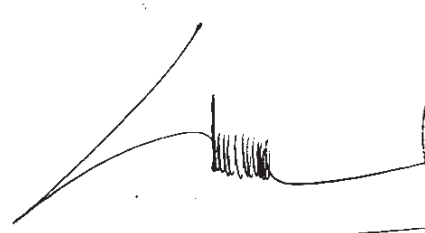
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(29.000.000)	(364.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	78.735.444.165	23.266.810.451
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(50.813.329.900)	(19.517.832.451)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(29.868.927.730)	(53.736.804.266)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.975.813.465)</i>	<i>(50.351.826.266)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(59.496.103.523)	(31.442.608.270)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	78.529.235.789	109.995.345.231
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.633.773	(23.501.172)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>19.039.766.039</u>	<u>78.529.235.789</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020


Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu


Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng


Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc



373
TY
HỮU
TU
C
HỢP

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là là kinh doanh thương mại, dịch vụ và lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cung cấp hàng hóa, lắp đặt và dịch vụ thiết bị điện tử viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay sụt giảm mạnh so với năm trước do khối lượng công trình được nghiệm thu với chủ đầu tư sụt giảm.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 09 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, chỉ có Công ty Cổ phần Tự động Tân Tiến mua lại 2.900 cổ phiếu từ các cổ đông không kiểm soát làm tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ tại công ty con này thay đổi từ 89,99% lên thành 90,13%.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu, kim khí điện máy, máy văn phòng	90,13	89,99	90,13	89,99
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán camera quan sát, báo trộm, thiết bị đo lường công nghiệp, dân dụng, thiết bị điện tử	98,80	98,80	98,80	98,80
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử	69,14	69,14	69,14	69,14

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, tư vấn, cài đặt, triển khai hệ thống phần mềm tin học	100,00	100,00	100,00	100,00
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị điện tử, viễn thông và cho thuê trạm BTS	48,01	48,01	51,70	51,70
Công ty TNHH Global Sitem (**)	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán thiết bị viễn thông tin học, thiết bị điện	30,61	30,61	63,75	63,75
Công ty Cổ phần In No(**)	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Tạm ngưng hoạt động	47,99	47,99	99,96	99,96
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu (**)	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê máy móc, thiết bị	48,01	48,01	100,00	100,00
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học	100,00	100,00	100,00	100,00

(*) Mặc dù tỷ lệ lợi ích của Công ty trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu ít hơn 50% nhưng Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của một số cá nhân với tỷ lệ 3,69% vốn cổ phần thực góp trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 51,70%. Do vậy Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu bị Công ty kiểm soát.

(**) Các Công ty này là công ty con của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu.

6c. *Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu*

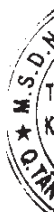
Tập đoàn chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong có trụ sở chính tại Số 01 đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh thiết bị định vị. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này lần lượt là 64,92% và 25%.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 254 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 248 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

044
ÔN
NHIE
TOÁN
18
7.7

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

18/5
: TY
: HỮU
: A TU
: C
: HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dự án chưa hoàn thành.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là Chi phí hội viên câu lạc bộ golf, chi phí sửa chữa và các công cụ, dụng cụ xuất sử dụng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf trả trước thể hiện khoản tiền thanh toán tham gia câu lạc bộ golf trong 44 năm. Chi phí hội viên câu lạc bộ golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian tham gia (44 năm).

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc và thiết bị	02 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 06

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (31 năm) và quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (30 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cột ăng ten	06 - 10
Nhà trạm	05 - 10
Thiết bị phụ trợ khác	03 - 10

3004
CỘT
CH NH
M TOÁ
A
INH-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không quá 05% trên doanh thu. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

315-C
TY
HỮU H.
A TUV
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Hao mòn tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ không quá 04% lợi nhuận trước thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chia cổ tức.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

21. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

23. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	415.091.506	681.914.327
Tiền gửi ngân hàng	11.524.674.533	35.337.236.890
Các khoản tương đương tiền (*)	7.100.000.000	42.510.084.572
Cộng	19.039.766.039	78.529.235.789

- (*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng. Trong đó khoản tiền gửi ngân hàng có giá trị 2.000.000.000 VND đã được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay, hạn mức tín dụng và bảo lãnh bảo hành sản phẩm tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư vào công ty liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống. Trong đó khoản tiền gửi có giá trị 35.242.034.816 VND (số đầu năm là 15.971.242.283 VND) đã được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay, hạn mức tín dụng và bảo lãnh bảo hành sản phẩm tại các ngân hàng.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá gốc	2.310.000.000	2.310.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	(2.310.000.000)	(2.310.000.000)
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong đã tạm ngừng hoạt động và đã nộp hồ sơ chờ giải thể.

Giao dịch với công ty liên kết

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>219.400.000</u>	<u>219.400.000</u>
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	219.400.000	219.400.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>223.663.746.120</u>	<u>196.744.867.630</u>
Tổng Công ty Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam	29.700.004.464	19.405.446.333
Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Nam- Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	10.352.665.605	21.612.442.236
Công ty TNHH Thu phí Tự động VETC	81.216.881.439	64.449.218.558
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân Đội	-	2.069.541.429
Các khách hàng khác	102.394.194.612	89.208.219.074
Cộng	<u>223.883.146.120</u>	<u>196.964.267.630</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Sinh Minh	-	1.599.969.931
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Kim Long	3.415.043.000	-
D Squared Technology Pte., Ltd	-	-
Công ty Cổ phần Tích hợp Hệ thống Công nghệ điện và Điều khiển PECSI	-	3.823.183.590
Công ty Cổ phần Cảng Đông Xuyên	-	1.888.725.858
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị điện Lâm Nguyên	1.899.205.780	-
ABB Pte. Ltd.	4.755.686.072	1.459.186.320
Các nhà cung cấp khác	8.274.009.942	6.281.972.268
Cộng	<u>18.343.944.794</u>	<u>15.053.037.967</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	77.791.250	(77.791.250)	77.791.250	(77.791.250)
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	77.791.250	(77.791.250)	77.791.250	(77.791.250)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	14.658.656.634	-	14.378.286.165	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.099.039.937	-	2.087.766.534	-
Tạm ứng	1.056.895.878	-	2.662.254.057	-
Lãi dự thu	2.852.059.248	-	1.159.395.167	-
Công ty TNHH SK C&C ^(*)	5.886.369.324	-	5.886.369.324	-
Phải thu tiền cổ tức	113.400.281	-	113.400.281	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.650.891.966	-	2.469.100.802	-
Cộng	14.736.447.884	(77.791.250)	14.456.077.415	(77.791.250)

(*) Khoản tiền đảm bảo bảo hành và chức năng công trình mà Công ty trả cho Công ty TNHH SK C&C thay Chủ đầu tư. Công ty sẽ thu lại từ Chủ đầu tư (hoặc từ Công ty TNHH SK C&C) khi hết hạn bảo hành công trình hoặc sớm hơn theo thỏa thuận hợp đồng. Khoản tiền này được Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành thư bảo lãnh thanh toán nhằm đảm bảo khả năng thu hồi cho Công ty.

5b. Phải thu dài hạn khác

Ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	219.400.000	-	Trên 03 năm	219.400.000	-
Cho mượn	Trên 03 năm	77.791.250	-	Trên 03 năm	77.791.250	-
Các tổ chức và cá nhân khác						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	9.125.140.300	2.737.542.090	Trên 03 năm	9.125.140.300	2.737.542.090
Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn Long						
Phải thu tiền hàng	Trên 03 năm	2.728.216.314	-	Trên 03 năm	2.728.216.314	-
Công ty TNHH Giáo dục Ngôi Sao						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	3.092.882.671	-	Trên 03 năm	3.092.882.671	-
Công ty Cổ phần 715						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	2.196.346.285	-	Từ 02 đến 03 năm	2.196.346.285	1.098.173.143

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Băng Dương</i>						
Phải thu tiền bán hàng	Từ 01 đến dưới 02 năm	4.104.514.588	2.056.107.294			
<i>Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu</i>						
Phải thu tiền hàng	Dưới 01 năm	29.080.000	20.356.000	Dưới 01 năm	602.749.979	421.924.986
	Từ 01 đến 02 năm	1.502.275.559	751.137.779	Từ 01 đến 02 năm	5.095.825.396	2.547.912.698
	Từ 02 năm 03 năm	5.095.825.396	1.528.747.619	Từ 02 năm 03 năm	601.567.383	180.470.215
	Trên 03 năm	601.567.382	-	Trên 03 năm	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
	Từ 01 đến 02 năm	53.870.090	26.935.045	Từ 01 đến 02 năm	259.727.440	129.863.720
	Từ 02 đến 03 năm	-	-	Từ 02 đến 03 năm	100.479.300	30.143.790
	Trên 03 năm	3.705.400.204	-	Trên 03 năm	3.892.465.949	-
Cộng		32.532.310.039	7.120.825.827		27.992.592.267	7.146.030.642

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	20.640.751.625	205.810.000	20.846.561.625
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	4.770.732.587	(205.810.000)	4.564.922.587
Số cuối năm	25.411.484.212	-	25.411.484.212

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	1.029.023.069	-	423.080.250	-
Nguyên liệu, vật liệu	2.931.854.622	(971.322.552)	2.905.342.840	(1.076.603.480)
Công cụ, dụng cụ	-	-	1.170.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	64.185.812.217	(273.195.677)	32.300.053.074	(160.396.799)
Thành phẩm	104.757.786	-	171.305.653	(62.851.358)
Hàng hóa	22.926.031.233	(13.215.360.345)	25.909.774.704	(12.200.574.987)
Hàng gửi đi bán	88.200.000	-	-	-
Cộng	91.265.678.927	(14.459.878.574)	61.710.726.521	(13.500.426.624)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	13.500.426.624	14.986.313.548
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	959.451.950	(470.847.629)
Xử lý hàng lỗi thời	-	(1.015.039.295)
Số cuối năm	14.459.878.574	13.500.426.624

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	267.609.141	200.156.361
Tiền thuê văn phòng, nhà xưởng, trạm	3.065.125.145	2.765.545.664
Chi phí sửa chữa	-	4.095.860
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	84.551.106	56.019.685
Cộng	<u>3.417.285.392</u>	<u>3.025.817.570</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.452.425.755	1.522.251.235
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	617.713.598	641.625.098
Chi phí sửa chữa	2.158.709.899	2.039.565.314
Các chi phí trả trước dài hạn khác	234.133.302	562.666.646
Cộng	<u>4.462.982.554</u>	<u>4.766.108.293</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	48.325.949.061	18.130.771.529	6.277.571.919	2.208.331.733	74.942.624.242
Mua trong năm	-	190.045.624	-	69.232.091	259.277.715
Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	328.023.178	328.023.178
Thanh lý, nhượng bán	-	(354.845.759)	-	-	(354.845.759)
Số cuối năm	<u>48.325.949.061</u>	<u>17.965.971.394</u>	<u>6.277.571.919</u>	<u>2.605.587.002</u>	<u>75.175.079.376</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	233.238.338	11.530.637.088	1.692.338.154	1.538.281.610	14.994.495.190
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.629.465.192	16.096.562.182	4.079.399.778	1.811.181.265	33.616.608.417
Khấu hao trong năm	1.568.799.655	1.101.442.553	792.926.347	170.084.224	3.633.252.779
Hao mòn tài sản hình thành từ quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	9.111.755	9.111.755
Thanh lý, nhượng bán	-	(354.845.759)	-	-	(354.845.759)
Số cuối năm	<u>13.198.264.847</u>	<u>16.843.158.976</u>	<u>4.872.326.125</u>	<u>1.990.377.244</u>	<u>36.904.127.192</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	36.696.483.869	2.034.209.347	2.198.172.141	397.150.468	41.326.015.825
Số cuối năm	<u>35.127.684.214</u>	<u>1.122.812.418</u>	<u>1.405.245.794</u>	<u>615.209.758</u>	<u>38.270.952.184</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 114.517.108 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho hạn mức tín dụng của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	35.326.029.245	725.906.394	36.051.935.639
Mua trong năm	-	34.890.000	34.890.000
Tăng từ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	635.883.064	635.883.064
Số cuối năm	35.326.029.245	1.396.679.458	36.722.708.703
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	382.189.217	382.189.217
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	9.313.430.931	676.278.897	9.989.709.828
Khấu hao trong năm	1.143.415.836	63.326.192	1.206.742.028
Số cuối năm	10.456.846.767	739.605.089	11.196.451.856
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	26.012.598.314	49.627.497	26.062.225.811
Số cuối năm	24.869.182.478	657.074.369	25.526.256.847
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất thuê tại lô U.18B-20A, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận với giá trị còn lại theo sổ sách là 8.078.625.000 được thế chấp để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	56.268.320.743	39.744.484.669	16.523.836.074
Mua mới	4.742.456.364		
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	762.230.682		
Khấu hao trong năm		2.889.652.002	
Thanh lý	(850.778.989)	(850.778.989)	
Số cuối năm	60.922.228.800	41.783.357.682	19.138.871.118

Theo qui định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Cột ăng-ten	15.821.461.377	10.115.656.918	5.705.804.459
Nhà trạm	29.311.233.217	19.407.015.571	9.904.217.646
Thiết bị phụ trợ khác	15.789.534.206	12.260.685.193	3.528.849.013
Cộng	60.922.228.800	41.783.357.682	19.138.871.118

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	424.644.134	462.999.288
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	395.557.272	(38.355.154)
Số cuối năm	820.201.406	424.644.134

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do mua Công ty Cổ phần In No.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.374.772.030	2.699.817.603	674.954.427
Tăng trong năm	-	337.477.200	-
Số cuối năm	3.374.772.030	3.037.294.803	337.477.227

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo	4.130.200.350	4.130.200.350
Innovative Technology Development Inc	-	4.583.700.000
Công ty TNHH Giải pháp SV	6.531.969.330	-
Công ty Cổ phần Cảng Đông Xuyên	5.660.496.362	-
Các nhà cung cấp khác	37.169.420.586	34.890.660.437
Cộng	53.492.086.628	43.604.560.787

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng - Chi nhánh	-	2.218.573.016
Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	9.672.720.000	-
Công ty TNHH Hùng Phát	6.346.750.700	-
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	4.655.542.914	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Minerva	-	1.009.597.440
Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	9.522.052.699	-
Công ty TNHH Hải Linh	4.664.596.224	4.745.375.536
Các khách hàng khác	34.861.662.537	7.973.545.992
Cộng	64.652.662.537	15.947.486.984

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.006.958.777	-	6.045.417.908	(8.016.097.532)	2.036.279.153	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.073.117	7.055.707.437	(7.053.634.320)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	27.982.612	(27.982.612)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.884.652	2.615.998.252	(2.614.113.600)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.108.695.111	-	6.498.100.399	(10.427.948.156)	4.178.847.354	-
Thuế thu nhập cá nhân	625.946.171	-	4.913.748.211	(5.002.090.483)	537.603.899	-
Các loại thuế khác	1.008.266.981	-	833.943.069	(1.842.150.050)	60.000	-
Cộng	13.749.867.040	3.957.769	27.990.897.888	(34.984.016.753)	6.752.790.406	-

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

- Cung cấp phần mềm Không chịu thuế
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khu phi thuế quan, xuất khẩu 0%
- Hàng hóa, dịch vụ 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh điều hòa nhiệt độ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thi công cho công trình	7.159.828.170	12.016.002.136
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	722.908.130	881.945.656
Cộng	7.882.736.300	12.897.947.792

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền trả trước về cho thuê trạm phát sóng từ 12 tháng trở xuống	1.596.856.690	6.756.807.998
Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì	939.505.647	594.366.165
Cộng	<u>2.536.362.337</u>	<u>7.351.174.163</u>

20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	1.522.500.000
Site Preparation Management Co., Ltd - Cổ tức phải trả	-	1.522.500.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	21.516.338.163	5.277.961.228
Phải trả tiền mượn các cá nhân	19.255.000.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	385.232.427	303.225.583
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	88.183.600	106.647.300
Cổ tức phải trả	211.521.610	438.282.940
Công ty Cổ phần Tích hợp Hệ thống Công nghệ, Điện và Điều khiển PECSI - Phải trả tiền mua hàng hóa	-	1.940.404.113
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.576.400.526	2.489.401.292
Cộng	<u>21.516.338.163</u>	<u>6.800.461.228</u>

20b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.278.350.265	-
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	11.166.868.740	-
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	17.814.198.901	-
Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.297.282.624	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(iv)	3.571.400.000	6.927.636.000
Cộng	<u>34.849.750.265</u>	<u>6.927.636.000</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, thanh toán ứng trước hợp đồng và mở L/C với lãi suất theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay 09 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài khoản tiết gửi tiết kiệm có kỳ hạn mở tại ngân hàng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 1.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ hàng hóa, toàn bộ quyền đòi nợ và các khoản phải thu phát sinh từ các hợp đồng đầu ra của Công ty mẹ.
- (iv) Khoản vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	78.735.444.165	(47.457.093.900)	31.278.350.265
Vay ngắn hạn các cá nhân	6.927.636.000	-	(3.356.236.000)	3.571.400.000
Cộng	<u>6.927.636.000</u>	<u>78.735.444.165</u>	<u>(50.813.329.900)</u>	<u>34.849.750.265</u>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

22a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.753.710.343	11.675.309.024
Hoàn nhập dự phòng	(4.067.435.184)	(536.310.991)
Số sử dụng	(1.206.375.811)	(713.624.732)
Phân loại lại	(6.775.292)	1.328.337.042
Số cuối năm	<u>6.473.124.056</u>	<u>11.753.710.343</u>

22b. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số đầu năm	Trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Phân loại lại	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	6.492.155.390	997.118.651	(5.379.740.931)	6.775.292	2.116.308.402
Dự phòng trợ cấp thôi việc	709.780.000	32.676.876	-	-	742.456.876
Cộng	<u>7.201.935.390</u>	<u>1.029.795.527</u>	<u>(5.379.740.931)</u>	<u>6.775.292</u>	<u>2.858.765.278</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.695.389.789	4.041.224.133
Tăng quỹ do trích từ lợi nhuận	1.496.822.007	2.061.147.780
Tăng khác	304.139.943	166.000.000
Chi quỹ	(1.064.735.500)	(1.123.690.719)
Hoàn nhập quỹ vào lợi nhuận	(1.157.059.728)	(1.449.291.405)
Số cuối năm	<u>3.274.556.511</u>	<u>3.695.389.789</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**24. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.111.800.000	3.111.800.000
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(138.000.000)	-
Số cuối năm	<u>2.973.800.000</u>	<u>3.111.800.000</u>

25. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</u>	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	3.058.424.144	-	3.058.424.144
Trích lập quỹ	1.321.048.504	-	1.321.048.504
Chi nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ	(1.633.423.819)	-	(1.633.423.819)
Đầu tư, mua sắm tài sản cố định	(328.023.178)	328.023.178	-
Hao mòn tài sản cố định	-	(9.111.755)	(9.111.755)
Số cuối năm	<u>2.418.025.651</u>	<u>318.911.423</u>	<u>2.736.937.074</u>

26. Vốn chủ sở hữu**26a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

26b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.064.798	19.064.798
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.064.798	19.064.798
- Cổ phiếu phổ thông	19.064.798	19.064.798
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	72.188	72.188
- Cổ phiếu phổ thông	72.188	72.188
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.992.610	18.992.610
- Cổ phiếu phổ thông	18.992.610	18.992.610
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26c. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Công ty mẹ, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức cổ tức năm 2018 là 17% bằng tiền mặt. Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 trong tháng 01 năm 2019 (tỷ lệ 5%) và chi cổ tức đợt cuối trong tháng 11 năm 2019 (tỷ lệ 12%).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	46.383,61	68.188,36
Euro (EUR)	13.190,38	8.506,08
Dollar Singapore (SGD)	1.353,00	1.954,00
Ringgit Malaysia (MYR)	930,00	2.880,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	232.908.512.470	318.635.145.377
Doanh thu bán thành phẩm	15.633.113.818	4.926.777.263
Doanh thu cung cấp dịch vụ	109.587.206.058	88.817.933.862
Doanh thu cho thuê trạm thu phát sóng	32.238.073.251	33.248.371.489
Cộng	<u>390.366.905.597</u>	<u>445.628.227.991</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	162.633.098.863	206.367.794.535
Giá vốn của thành phẩm đã bán	10.994.829.539	3.731.241.732
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	95.024.241.300	85.968.398.620
Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng	18.723.801.956	17.392.476.344
(Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho	959.451.950	(470.847.629)
Cộng	<u>288.335.423.608</u>	<u>312.989.063.602</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.925.174.380	5.367.280.016
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	32.369.879	68.866.887
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	222.512.683	576.340.699
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	15.222.052
Lãi thanh lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	309.851.268
Lãi tiền đảm bảo chức năng công trình	5.073.784.328	-
Cộng	<u>11.253.841.270</u>	<u>6.337.560.922</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.774.707.158	424.722.594
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	254.660.399	347.643.788
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	91.690.003	-
Chi phí lãi tiền đảm bảo chức năng công trình	1.622.956.072	-
Chi phí khác	562.084	-
Cộng	<u>3.744.575.716</u>	<u>772.366.382</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	37.321.364.162	42.848.985.039
Chi phí vật liệu, bao bì	184.990.978	212.407.429
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	600.436.872	652.763.212
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.805.636	39.093.914
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.493.646.286	2.922.300.453
Các chi phí khác	3.720.473.359	3.027.275.381
Cộng	<u>44.364.717.293</u>	<u>49.702.825.428</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	24.939.056.066	30.513.476.001
Chi phí vật liệu quản lý	100.770.360	82.132.118
Chi phí đồ dùng văn phòng	715.627.634	626.901.467
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.161.373.074	1.375.187.845
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	4.564.922.587	3.411.643.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.428.943.289	3.675.155.748
Các chi phí khác	4.268.231.150	3.765.370.037
Cộng	<u>39.178.924.160</u>	<u>43.449.866.334</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	3.634.338.791	14.756.387.854
Các khoản thu nhập khác	578.428.262	103.569.554
Cộng	<u>4.212.767.053</u>	<u>14.859.957.408</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý bán tài sản cố định	-	12.542.150
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	1.280.595.050
Thanh lý hàng tồn kho	-	991.294.003
Phạt do vi phạm hợp đồng	6.750.000	76.368.706
Chi phí khác	310.609.012	90.056.278
Cộng	<u>317.359.012</u>	<u>2.450.856.187</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.766.835.552	34.326.820.899
(Trích lập)/Hoàn nhập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	100.450.382	(315.501.245)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.867.285.934	34.011.319.654
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.992.610	19.000.114
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	888	1.790

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

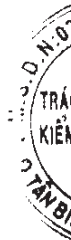
Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về mượn tiền với Ban Giám đốc và Kế toán trưởng với số tiền là 7.410.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 4.121.624.286 VND (năm trước là 3.637.726.043 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Site Preparation Management Co., Ltd	Bên liên doanh

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn chỉ phát sinh các giao dịch sau với Site Preparation Management Co., Ltd.:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua hàng hóa, dịch vụ	22.566.375	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	1.522.500.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Điện - Tự động và Đo lường;
- Viễn thông tin học;
- Điện;
- Giao thông thông minh.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Doanh thu thuần</u>	<u>Giá vốn</u>	<u>Lãi gộp</u>
Năm nay			
Điện – Tự động và Đo lường	72.018.144.672	59.038.283.182	12.979.861.490
Viễn thông tin học	94.759.923.193	76.858.471.408	17.901.451.785
Điện	114.229.898.402	68.470.308.903	45.759.589.499
Giao thông thông minh	109.330.480.330	83.968.360.115	25.362.120.215
Cộng	390.338.446.597	288.335.423.608	102.003.022.989
	<u>Doanh thu thuần</u>	<u>Giá vốn</u>	<u>Lãi gộp</u>
Năm trước			
Điện – Tự động và Đo lường	57.311.036.109	40.172.848.195	17.138.187.914
Viễn thông tin học	66.397.796.409	51.270.157.546	15.127.638.863
Điện	163.932.498.075	107.502.879.018	56.429.619.057
Giao thông thông minh	157.952.897.398	114.043.178.843	43.909.718.555
Cộng	445.594.227.991	312.989.063.602	132.605.164.389

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

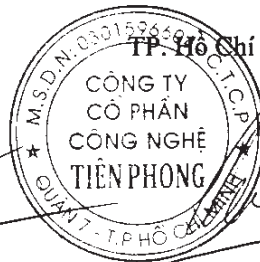
2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020




Phạm Thị Bích Thảo
Người lập


Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng


Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

315
TY
HỮU
TUY
C
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

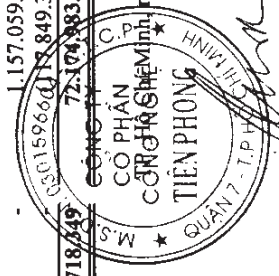
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	190.647.980.000	(467.880.000)	-	86.052.031.479	60.677.551.614	336.909.683.093
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(254.000.000)	-	-	-	(254.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	34.326.820.899	10.771.495.524	45.098.316.423
Trích quỹ trong năm	-	-	-	(1.729.437.300)	(296.355.130)	(2.025.792.430)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(36.085.959.000)	(17.163.683.900)	(53.249.642.900)
Ảnh hưởng của việc công ty con mua thêm cổ phiếu quỹ từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(110.000.000)	(110.000.000)
Ảnh hưởng của việc tăng tỷ lệ sở hữu ở Công ty con	-	-	-	(756.956.486)	(2.802.988.013)	(3.559.944.499)
Giảm do thoái vốn	-	-	-	-	(154.582.379)	(154.582.379)
Quyết toán quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	1.413.936.055	-	1.413.936.055
Giảm khác	-	-	-	(314.038.762)	17.580.524	(296.458.238)
Số dư cuối năm trước	190.647.980.000	(721.880.000)	-	82.906.396.885	50.939.018.240	323.771.515.125
Số dư đầu năm nay	190.647.980.000	(721.880.000)	-	82.906.396.885	50.939.018.240	323.771.515.125
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	16.766.835.552	7.132.676.452	23.899.512.004
Trích quỹ trong năm	-	-	4.689.718.349	(5.746.327.695)	(440.212.661)	(1.496.822.007)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(22.791.132.000)	(5.328.723.328)	(28.119.855.328)
Ảnh hưởng của việc công ty con mua thêm cổ phiếu quỹ từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(29.000.000)	(29.000.000)
Quyết toán quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	1.157.059.728	-	1.157.059.728
Tặng/(Giảm) khác	-	-	-	(178.849.347)	(292.711.725)	(410.561.072)
Số dư cuối năm nay	190.647.980.000	(721.880.000)	4.689.718.349	72.174.883.123	51.981.046.978	318.771.848.450

Ngày 10 tháng 6 năm 2020



(Signature)

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu

(Signature)

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng

(Signature)

Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

